TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày: 09-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Văn Hàm .

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

2. Ông Sùng Khoa Lồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Tất Lơ - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2026, tại: Điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử tại Phân trại tạm giam Na Sang, Trại tạm giam Công an Tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ly Thị C**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày: 01/01/1979; Số căn cước công dân: 011179003852, ngày cấp: 17/12/2021; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ly Phái M (đã chết) và bà Vừ Thị D1 (đã chết); Bị cáo có chồng Chang A C1 - Sinh năm: 1978; Bị cáo có 09 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em ruột bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án: Không, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án; Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính lần nào đến ngày phạm tội trong vụ án này. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2026, tạm giam từ ngày 04/5/2026 cho đến ngày xét xử sơ thẩm; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Chang A C1**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác; sinh ngày: 01/01/1978; Số căn cước công dân: 011078005260, ngày cấp: 29/10/2024; Nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chang A (đã chết) và bà Ly Thị S1 - Sinh năm: 1957; Bị cáo có

vợ Ly Thị C - Sinh năm: 1979; Bị cáo có 09 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 05 anh, em ruột bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: 02, ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngày 06/9/2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; Ngày 27/02/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại: điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Ngày 26/8/2025 chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị Toà án bị kết án, cụ thể: Lần 01, ngày 19/11/2014 bị Tòa án huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tôi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích); Lần 2, ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Lần 3, ngày 27/02/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo chưa bị xử phạt hành chính lần nào đến ngày phạm tội trong vụ án này. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2026, tạm giam từ ngày 04/5/2026, cho đến ngày xét xử sở thẩm; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Ly Thị C: Ông Bùi Đức P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên toà).

- Người bào chữa cho bị cáo Chang A C1: Bà Cao Thị B - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước và đấu giá tài sản tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên toà).

- Người phiên dịch cho bị cáo Ly Thị C: Bà Vàng Thị C2 - Sinh năm: 1989; Địa chỉ: Bản N, xã N, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên toà).

- Công chức hỗ trợ tổ chức phiên toà tại điểm cầu thành phần:

Ông Phìn Đại Quảng - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Ông Lê Tiến Anh - Chuyên viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 23/4/2026, bị cáo Ly Thị C và bị cáo Chang A C1 cùng nhau đi từ lán nương thuộc bản N, xã M, tỉnh Điện Biên vào rừng đào củ khúc khắc rồi đem đi bán được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Bị cáo C và C1 mua thực phẩm hết 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) còn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo C và bị cáo C1 thống nhất đi mua ma túy về để sử dụng chung, đến khoảng14 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo Chư đi từ lán nương

xuống đường vẫn thuộc bản N, xã M, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông và người phụ nữ dân tộc Mông đeo khẩu trang, dừng xe ở ven đường. Qua trao đổi bị cáo C đã mua được từ người đàn ông đó 01 gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Mua bán xong người đàn ông và người phụ nữ đi đâu thì bị cáo C không biết, bị cáo C cất giấu gói ma túy mới mua được vào túi vải đang đeo trên người rồi đi về lán nương lúc này bị cáo C1 cũng đang ở trong lán nương của gia đình ở bản N, xã M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo C lấy gói ma túy ra để trước mặt bị cáo C1, cả hai bị cáo mỗi người bẻ (cấu) một ít ma túy ra rồi sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong, bị cáo Chư chia nhỏ số ma tuý còn lại ra thành nhiều cục nhỏ rồi gói lại như cũ cất giấu trong túi vải để ở đầu giường ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 24/4/2026, các bị cáo C và C1 tiếp tục lấy gói ma túy ra mỗi người mỗi người bẻ (cấu) một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít, rồi sau đó gói lại cất giấu như cũ; đến 23 giờ 45 phút cùng ngày khi hai bị cáo C và C1 đang ở lán nương thì Công an xã M, tỉnh Điện Biên đến kiểm tra phát hiện thu giữ 01 (một) gói ma túy được gói bằng mảnh nilon màu xanh được cất giấu trong túi vải để trên đầu giường, theo lời khai của các bị cáo C và C1 đó là gói ma túy các bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Công an xã M, tỉnh Điện Biên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Ly Thị C, Chang A C1, thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định ngày 25/4/2026 xác định vật chứng thu giữ của bị cáo Ly Thị C và bị cáo Chang A C1 có khối lượng: 0,67 gam chất bột màu trắng nghi Heroine, gửi toàn bộ để giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 439/KL-KTHS, ngày 29/4/2026 của phòng K Công an tỉnh Đ kết luận vật chứng thu giữ của bị cáo Ly Thị C và bị cáo Chang A C1 gửi giám định có khối lượng: 0,67 gam là chất ma tuý: Loại Heroine, hoàn lại đối tượng giám định còn lại có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSKV4, ngày 06/8/2026 của Viện kiểm sát khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố: Bị cáo Ly Thị C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025). Bị cáo Chang A C1 tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Ly Thị C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Ly Thị C từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 05 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2026.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Tuyên bị cáo Chang A C1 phạm tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Chang A C1 từ 05 năm 01 tháng đến 05 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,57 gam Heroine (Vật chứng còn lại sau giám định), 01 mảnh nilon màu xanh, 01 túi vải có nhiều hoa văn.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ly Thị C và người bào chữa cho bị cáo Chang A C1 không có ý kiến gì về hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhất trí với Cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, việc miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân để xử phạt các bị cáo Ly Thị C, Chang A C1 mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã khai nhận trong giai đoạn điều tra, truy tố. Các bị cáo nhất trí Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Các bị cáo không có ý kiến bổ sung vào Bản Luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo ở mức thấp nhất, để các bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình, chăm sóc con cái, hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo:

Vào hồi 23 giờ 45 phút ngày 24/4/2026, tại khu vực lán nương của gia đình Ly Thị C và Chang A ơ bản N, xã M, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an xã M, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang Ly Thị C và Chang A C1 có hành vi cất giấu trái phép trong túi vải treo ở trên đầu giường có khối lượng 0,67 gam Heroine, mục đích tàng trữ ma túy của hai bị cáo là để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các biên bản ghi lời khai của hai bị cáo và các tài liệu,

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và khối lượng thu giữ của các bị cáo, HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ly Thị C phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với hành vi của bị cáo Chang A C1, bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 06/9/2022 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Ngày 27/02/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngày 26/8/2025 chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích, tại bản án ngày 27/02/2024 bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" đây là tình tiết định khung đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Ly Thị C là nghiêm trọng, còn hành vi phạm tội của bị cáo Chang A C1 là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của hai bị cáo còn tiếp tay cho việc buôn bán các chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn.

Hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức và hiểu biết ma túy là chất gây hại nguy hiểm nên Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán nhưng các bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo Ly Thị C là người nghiện ma túy, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, hai vợ chồng bị cáo cùng phạm tội trong vụ án này do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Chang A C1 có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án (trong đó có 1 lần đã xoá án tích và 2 lần chưa được xoá án tích), cụ thể: Lần 01, ngày 19/11/2014 bị Tòa án huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép

chất ma túy (đã được xoá án tích); Lần 2, ngày 12/8/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Lần 3, ngày 27/02/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có 03 con nhỏ dưới 15 tuổi, hai vợ chồng bị cáo cùng phạm tội trong vụ án này do đó Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự thấy rằng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Ly Thị C là người trực tiếp cầm tiền đi mua ma túy có sự đồng thuận của bị cáo Chang A C1, còn số tiền mua ma túy là công sức của hai bị cáo cùng nhau đi lao động kiếm được và sau khi mua ma túy về thì cùng nhau sử dụng đây chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo Ly Thị C thực hiện tích cực. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm đối với các bị cáo.

Từ những phân tích về hành vi, nhân thân, tiền án của các bị cáo Ly Thị C, Chang A C1, khối lượng Heroine thu được của các bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị của trợ giúp pháp lý cho hai bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt là có căn cứ. Do vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nhưng hai bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, các bị cáo sống ở vùng kinh tế khó khăn, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[5]. Về án phí: Hai bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên hai bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa các bị cáo có lời khai xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo, người bào chữa về việc miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,57 gam Heroine (Vật chứng còn lại sau giám định), đây là những vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01

mảnh nilon màu xanh đã gói ma túy, 01 túi vải có nhiều hoa văn đã đựng gói ma túy là công cụ và vật không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra các phong phì niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu huỷ cùng vật chứng.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma tuý cho bị cáo Ly Thị C; Do bị cáo Ly Thị C không biết họ tên đầy đủ, không biết địa chỉ nhà nên không có cơ sở để điều tra làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi của Ly Thị C và Chang A C1 khai nhận sau khi mua được Heroine cả hai người cùng sử dụng bằng hình thức hít, qua xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể C và C1 đều dương tính với chất ma túy loại Heroine. Quá trình điều tra xác minh bị cáo C và bị cáo C1 không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự. Ngày 09/6/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ly Thị C và Chang A C1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo.

[8]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Ly Thị C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Chang A C1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ly Thị C 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2026.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58

Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Chang A C1 05 (năm) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,57 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 túi vải. Ngoài ra các phong bì niêm phong vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng cần tiêu huỷ cùng vật chứng.

Giao cho Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Vật chứng đang ở kho vật chứng phân trại tạm giam Na Sang, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 965/LNK-CSMT, ngày 03/5/2026 và biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 06/5/2026. Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên xử lý theo quy định.

4. **Về án phí**:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ly Thị C và bị cáo Chang A C1.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/9/2026).

Nơi nhận:
- Phòng GĐ KT, TT & THA TAND Tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 4 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- PC 10 (THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Na Sang;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Các Bị cáo; Người bào chữa;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ VA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Văn Hàm